

Số: /2024/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài
cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ Luật Tổ chức, chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số /TTr-CAT ngày...tháng...năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... và thay thế Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT&TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng: TH, NgV, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam

Số: /TTr-CAT

Bến Tre, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Công an tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Thực hiện Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014, Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06/8/2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú trên địa bàn tỉnh Bến Tre (gọi tắt là *Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND*). Tuy nhiên, ngày 02/11/2019, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và ngày 24/6/2023, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Một số nội dung của Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND quy định trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Riêng công tác phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh là một bộ phận cấu thành của người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn. Do đó, cần thiết ban hành một văn bản chung thống nhất quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động (bao gồm quản lý lao động nước ngoài) trên địa bàn tỉnh để tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa

phương trong phối hợp thực hiện quản lý người nước ngoài và đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

- Điều 8, Điều 9, Điều 10 Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp quản lý người nước ngoài theo từng mục đích nhập cảnh của người nước ngoài. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2019 quy định người nước ngoài được chuyển đổi mục đích nhập cảnh trong một số trường hợp theo quy định của pháp luật; đồng thời, người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực điện tử, nhập cảnh diện miễn thị thực (song phương, đơn phương) pháp luật không quy định mục đích nhập cảnh. Ngoài ra, người nước ngoài cư trú hợp pháp ở Việt Nam có thể kết hợp các mục đích khác nhau như vừa thăm thân vừa du lịch hoặc vừa lao động vừa thăm thân, việc riêng, du lịch... Vì vậy, nếu quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp quản lý người nước ngoài theo từng mục đích nhập cảnh là chưa phù hợp và gây khó khăn trong công tác phối hợp quản lý của các cơ quan, đơn vị đối với người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn, nhất là người nước ngoài thuộc các trường hợp được chuyển đổi mục đích nhập cảnh hoặc người nước ngoài nhập cảnh diện miễn thị thực, thị thực điện tử.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 07 năm thực hiện Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND, công tác phối hợp quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và đối ngoại. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND đã bộc lộ những bất cập, chưa phù hợp với một số quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023) và yêu cầu thực tiễn trong công tác phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Một số nội dung liên quan đến trách nhiệm của một số sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chưa được quy định rõ ràng hoặc quy định chưa đầy đủ nên hiệu quả công tác phối hợp chưa cao (*Ví dụ: Quy định về phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý người nước ngoài tại địa phương; xử lý người nước ngoài vi phạm pháp luật, bị tai nạn, tử vong tại địa phương; cung cấp, trao đổi thông tin kết quả giải quyết cấp, hủy, thu hồi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức nước ngoài như giấy phép lao động, giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký kết hôn tại địa phương...*). Ngoài ra, một số sở, ngành có chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến người nước ngoài nhưng chưa được quy định trách

nhiệm phối hợp cụ thể trong Quy chế phối hợp này (*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp*).

- Về tên gọi của Quy chế phối hợp ban hành theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND là “Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú trên địa bàn tỉnh Bến Tre”. Tuy nhiên, đối với địa bàn tỉnh Bến Tre, thực tiễn trong công tác phối hợp quản lý người nước ngoài chủ yếu là phối hợp quản lý về mặt cư trú và hoạt động của người nước ngoài, đối với công tác quản lý kiểm soát hoạt động xuất, nhập cảnh của người nước ngoài chưa phát sinh vấn đề khó khăn, bất cập. Vì vậy, cần thiết điều chỉnh tên gọi của Quy chế phối hợp để đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương trong công tác phối hợp.

- Quy chế phối hợp quy định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước (các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố) trong công tác phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay chức năng, nhiệm vụ của một số sở, ngành liên quan công tác quản lý người nước ngoài có sự thay đổi (điển hình như chuyển nhiệm vụ quản lý lao động nước ngoài trong các khu công nghiệp từ Ban Quản lý các khu công nghiệp sang Sở Lao động – Thương binh – Xã hội; bổ sung chức năng kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu Cảng Giao Long cho Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh).

Từ các lý do nêu trên, việc xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND là cần thiết để đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ và đáp ứng với yêu cầu thực tiễn góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

- Nâng cao hiệu quả và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương và giữa văn bản quy phạm pháp luật của địa phương với văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên về quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng Quyết định đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); đồng thời, đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên và có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế phối hợp quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Dự thảo Quy chế áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Căn cứ Công văn số 4207/UBND-NgV ngày 02/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc cho chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh để thay thế Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND, Công an tỉnh đã dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre và tiến hành lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cá nhân, tổ chức, Công an tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày.../.../..., Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số.../BC-STP về kết quả thẩm định đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Công an tỉnh tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

1.1. Dự thảo Quyết định gồm 02 Điều.

1.2. Dự thảo Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre gồm 03 chương, 13 điều.

- Chương I: Quy định chung, gồm 04 điều (*từ Điều 1 tới Điều 4*) quy định các vấn đề chung như: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, hình thức phối hợp.

- Chương II: Nội dung và trách nhiệm phối hợp, gồm 07 điều (*từ Điều 5 đến Điều 11*) quy định về trách nhiệm cụ thể từng sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Chương III: Tổ chức thực hiện, gồm 02 điều (*từ Điều 12 đến Điều 13*) quy định về chế độ thông tin báo cáo và triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Những nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

2.1. Dự thảo Quy chế phối hợp quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành, tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh trên các mặt công tác như: Phối hợp trong tham mưu xây dựng, ban hành văn bản có liên quan đến công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài ở địa phương; phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại địa phương; phối hợp trao đổi thông tin cấp các loại giấy tờ liên quan đến người nước ngoài; phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn, xã hội liên quan người nước ngoài; phối hợp xử lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam; phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh; phối hợp trong thống kê nhà nước về cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2.2. Dự thảo Quy chế phối hợp bổ sung trách nhiệm của một số sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nhất là trong công tác phối hợp trao đổi thông tin cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy tờ liên quan người nước ngoài và phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn, xã hội liên quan người nước ngoài (*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố...*). Đồng thời, dự thảo Quy chế đã bổ sung một số nội dung phối hợp đối người nước ngoài lao động trên địa bàn tỉnh (phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động nước ngoài; trao đổi thông tin cấp các loại giấy tờ cho lao động nước ngoài; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm đối với lao động nước ngoài...).

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

.....

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Công an tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Bản chụp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PTM, PQLXNC.

GIÁM ĐỐC

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Bộ luật Lao động, các văn bản pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Công tác phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Bảo đảm công tác quản lý tập trung, thống nhất, không chồng chéo, theo nguyên tắc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý nhà nước về cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý nhà nước đối người lao động nước ngoài tham gia làm việc trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định có trách nhiệm phối hợp thực hiện thống nhất theo Quy chế.

4. Công tác phối hợp phải đảm bảo các yêu cầu chính trị, pháp luật và đối ngoại; không làm ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước và tổ chức quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin, tài liệu trao đổi và nội dung phối hợp phải tuân thủ theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Thông qua các cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất.
3. Thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của các đoàn công tác liên ngành.
5. Thông qua Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.
6. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong tham mưu xây dựng, ban hành văn bản có liên quan đến công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài ở địa phương

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành các văn bản quản lý nhà nước đối với người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh.
2. Các cơ quan, đơn vị chức năng trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản có liên quan đến quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh phải trao đổi, lấy ý kiến của Công an tỉnh và các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan.
3. Đối với việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh thì phối hợp thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 6. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại địa phương

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài ở Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, hoạt động tại Việt Nam.
2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng lao động nước ngoài ở Việt Nam.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài; tuyên dụng, quản lý, sử dụng lao động nước ngoài cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cơ sở lưu trú, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp liên quan người nước ngoài thuộc địa bàn, lĩnh vực, ngành quản lý.

Điều 7. Phối hợp trao đổi thông tin cấp các loại giấy tờ liên quan đến người nước ngoài

1. Công an tỉnh

a) Trao đổi với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (khi có yêu cầu) thông tin về người nước ngoài trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú ở Việt Nam để phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của người nước ngoài.

b) Trao đổi với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thông tin gia hạn tạm trú, cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài lao động, làm việc ở các tổ chức, nhà thầu, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để phối hợp quản lý.

c) Trao đổi với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thông tin nhân sự người nước ngoài được cấp giấy phép vào khu vực biên giới biển để phối hợp giám sát, quản lý.

3. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trao đổi với Công an tỉnh thông tin nhân sự người nước ngoài được cấp các loại giấy phép và thị thực tại Cửa khẩu cảng Giao Long.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trao đổi với Công an tỉnh thông tin người nước ngoài được cấp mới, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động để phối hợp quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan đến cư trú của người nước ngoài.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp trao đổi với Công an tỉnh và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thông tin kết quả cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư của các dự án, doanh nghiệp có vốn góp của cá nhân, tổ chức nước ngoài thuộc phạm vi quản lý để phối hợp, quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan đến cư trú của người nước ngoài.

6. Sở Tư pháp:

a) Trao đổi với Công an tỉnh kết quả giải quyết người nước ngoài đăng ký xin con nuôi, người nước ngoài xin nhập, trở lại quốc tịch Việt Nam để phối hợp theo dõi, quản lý.

b) Trao đổi với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thông tin luật sư là người nước ngoài được Bộ Tư pháp cấp giấy phép hành nghề luật sư và tình hình cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư trao đổi với Công an tỉnh và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thông tin kết quả cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận

đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các dự án, doanh nghiệp có vốn góp của cá nhân, tổ chức nước ngoài thuộc phạm vi quản lý để phối hợp theo dõi, quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan đến cư trú của người nước ngoài.

8. Sở Công thương trao đổi với Công an tỉnh thông tin kết quả giải quyết gia hạn và giải thể các Văn phòng đại diện tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh (nếu có) để phối hợp theo dõi, quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan cư trú của người nước ngoài.

9. Sở Y tế:

a) Trao đổi với Công an tỉnh kết quả cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động, hành nghề trong lĩnh vực y tế có yếu tố người nước ngoài trên địa bàn tỉnh (nếu có) để phối hợp quản lý.

b) Trao đổi với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tình hình kiểm tra và cấp Giấy khám sức khỏe cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo trao đổi với Công an tỉnh và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thông tin, danh sách các tổ chức, cơ sở giáo dục trên địa bàn có sử dụng giáo viên người nước ngoài và danh sách người nước ngoài được cấp phép đủ điều kiện giảng dạy tại các cơ sở giáo dục để phối hợp quản lý.

11. Sở Xây dựng trao đổi, cung cấp thông tin cho Công an tỉnh và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội kết quả cấp, điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động xây dựng đối với cá nhân người nước ngoài, nhà thầu nước ngoài hoạt động tại địa phương để phối hợp quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan cư trú của người nước ngoài.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao đổi với Công an tỉnh thông tin cá nhân, tổ chức nước ngoài đăng ký hoạt động lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh để phối hợp quản lý.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trao đổi với Công an tỉnh và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thông tin, danh sách người nước ngoài được cấp giấy đăng ký kết hôn, quyết định ly hôn với công dân Việt Nam trên địa bàn để phối hợp quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan cư trú, lao động của người nước ngoài.

14. Các sở, ban, ngành khác có liên quan trao đổi với Công an tỉnh kết quả giải quyết các nội dung về công tác quản lý nhà nước liên quan đến người nước ngoài để phối hợp, quản lý.

Điều 8. Phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội liên quan người nước ngoài

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bến Tre; chủ động triển khai các biện pháp

phòng ngừa, nắm chắc tình hình cư trú, hoạt động của người nước ngoài, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh liên quan đến người nước ngoài.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan thẩm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự đối với người nước ngoài đến địa bàn tỉnh làm việc, đầu tư, hoạt động để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép hoạt động hoặc ban hành các văn bản về công tác quản lý nhà nước liên quan người nước ngoài.

c) Thường xuyên thông tin, tuyên truyền về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động vi phạm pháp luật Việt Nam của người nước ngoài để các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đúng các quy định của quy chế quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh; chủ động trao đổi, phối hợp Công an tỉnh để nắm, quản lý và bảo đảm an ninh, an toàn cho các cá nhân, tổ chức nước ngoài, đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc với các cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

b) Trao đổi, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan về danh sách, nội dung, chương trình hoạt động của phóng viên nước ngoài đến hoạt động tại địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xác minh, kiểm tra, trao đổi thông tin với cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam về người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam, bị tai nạn, tử vong, mất tích trên địa bàn tỉnh và xử lý các nội dung khác liên quan đến công tác lãnh sự đối với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn xử lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong khu vực cửa khẩu cảng Giao Long và khu vực biên giới biển theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức tuần tra, kiểm soát tuyến biên giới biển, kịp thời phát hiện người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh trái phép qua đường biển để xử lý theo quy định.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Quản lý chặt chẽ việc cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài, chủ động cung cấp thông tin cho Công an tỉnh các hồ sơ cấp giấy phép lao động, xác nhận không

thuộc diện cấp giấy phép lao động có dấu hiệu nghi vấn giả mạo để phối hợp, xác minh làm rõ.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hỗ trợ, tiếp nhận đưa vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bến Tre các trường hợp người nước ngoài sống lang thang, cơ nhỡ, không giấy tờ tùy thân, không có cá nhân, tổ chức bảo lãnh trong thời gian chờ cơ quan chức năng xử lý.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng thẩm tra, xác minh các vấn đề về an ninh, trật tự liên quan cá nhân, tổ chức nước ngoài đầu tư trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh xác minh các hồ sơ hộ tịch, tư pháp có yếu tố nước ngoài như người nước ngoài xin nhập, trở lại quốc tịch Việt Nam, đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các hồ sơ khác thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Công an tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan thẩm tra xác minh nhân sự người nước ngoài trong các trường hợp như tìm hiểu, hợp tác, đầu tư tại tỉnh; cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài; góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của các doanh nghiệp Việt Nam trong trường hợp pháp luật có quy định hoặc theo yêu cầu công tác quản lý.

8. Sở Thông tin và Truyền thông trao đổi, phối hợp với Công an tỉnh rà soát, nắm tình hình các tổ chức, cá nhân liên quan người nước ngoài đăng ký, sử dụng nhiều đường truyền Internet, đường truyền Internet tốc độ cao, băng thông rộng để chủ động trong công tác phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý các hoạt động vi phạm pháp luật.

9. Cục Thuế tỉnh cung cấp, trao đổi thông tin cho Công an tỉnh, sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về các cá nhân, tổ chức nước ngoài không thực hiện nghĩa vụ thuế, nợ thuế và vi phạm các quy định của pháp luật về thuế để phối hợp quản lý.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bến Tre chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi cho Công an tỉnh thông tin các giao dịch chuyển, nhận tiền nghi vấn liên quan đến hoạt động vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức nước ngoài để chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm.

11. Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh, thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn; phối hợp triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội liên quan người nước ngoài; cung cấp thông tin cho Công an tỉnh

những thông tin, tài liệu liên quan đến hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và vi phạm pháp luật khác của người nước ngoài.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc nắm tình hình các cơ sở lưu trú có người nước ngoài lưu trú và quản lý việc cư trú, hoạt động của người nước ngoài ở địa phương; tham gia phối hợp, giải quyết các vụ việc phát sinh liên quan người nước ngoài theo đề nghị của cơ quan chức năng cấp tỉnh.

Điều 9. Phối hợp xử lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các vụ việc vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài xảy ra trong khu vực biên giới biển do các đơn vị trực thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng phát hiện thì đơn vị xử lý theo thẩm quyền và trao đổi bằng văn bản cho Công an tỉnh phối hợp, quản lý; nếu vụ việc có tình tiết phức tạp hoặc có dấu hiệu tội phạm thì trao đổi, phối hợp Công an tỉnh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng lao động nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi phát hiện các vụ việc vi phạm pháp luật liên quan người nước ngoài, căn cứ chức năng, nhiệm vụ xử lý theo thẩm quyền và trao đổi bằng văn bản cho Công an tỉnh để phối hợp, quản lý; nếu vụ việc có tình tiết phức tạp hoặc có dấu hiệu tội phạm thì trao đổi, phối hợp Công an tỉnh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong tuyển dụng, quản lý và sử dụng lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan thanh tra, kiểm tra đối với cá nhân, tổ chức người nước ngoài trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý.

4. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Điều 11. Phối hợp trong thống kê nhà nước về cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thống kê số liệu về người nước ngoài cư trú, hoạt động tại địa phương.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thống kê số liệu về người nước ngoài lao động, làm việc tại địa phương.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thống kê số liệu người nước ngoài cư trú, hoạt động trên lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách theo đề nghị của Công an tỉnh.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Chế độ trao đổi thông tin, báo cáo

1. Trước ngày 15 hàng tháng các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trao đổi thông tin bằng văn bản theo các nội dung được quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy chế này định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11) và đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy chế phối hợp về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh) để theo dõi, tổng hợp.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quá trình thực hiện Quy chế có khó khăn, vướng mắc, bất cập, các các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Công an tỉnh tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.